TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 246/2020/HS-ST **Ngày: 11-7-2020**	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Thủy.

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai Hồng, ông Tạ Quốc Hùng và ông Ngô Tiến Dụng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2020/TLST-HS ngày 03/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2020/QĐXXST-HS ngày 30/6/2020 đối với các bị cáo:

1. ***HÀ THỊ L***, sinh năm 1978; *ĐKNKTT và trú tại:* Số 07 ngõ 16 đường Mỹ Sơn, thuộc tổ 08, khối 09, phường 01, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Thiên chúa; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 06/12; con ông Hà Xuân L và bà Vũ Thị N; có chồng là Nguyễn Ngọc T *(Đã ly hôn)* và có 01 con, sinh năm 1998; *tiền án, tiền sự:* Chưa; *nhân thân:* Bản án số 468/2011/HS-ST ngày 22/12/2011 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2012; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2019 tại Trại tạm giam số 01 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. ***NGUYỄN VĂN LAN***, sinh năm 1979; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Tân Sơn 3, xã DT, huyện GL, tỉnh Bắc Giang; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 12/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị T; có vợ là Vũ Thị N *(Đã ly hôn)* và có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2019 tại Trại tạm giam số 01 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Ông Bùi Việt Anh, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Quốc tế Bình An, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bị cáo cho bị cáo Hà Thị L. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Quang Tiến, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đặng Sơn & Công sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Lan. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Thái Thị Luân, sinh năm 1978 *(0971585768)*; *ĐKNKTT:* Thôn Yên Mội, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; *người đại diện theo ủy quyền:* Anh Nguyễn Ngọc Triện, sinh năm 1981 *(0983735487)*; *ĐKNKTT:* Xóm 03, xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; *tạm trú tại:* Số 12 ngõ 10 phố Thành Thái, khối Quang Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

02. Chị Trương Thị Tình, sinh năm 1995 *(0942009728)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Xuân Hải, xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

03. Anh Nguyễn Văn Hoan, sinh năm 1982 *(0916914047)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Xuân Phượng, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

04. Anh Hoàng Đường, sinh năm 1982 *(0945289747)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Long Hải, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

05. Anh Nguyễn Cao Cường, sinh năm 1994 *(0824146304)*; *ĐKNKTT:* Thôn Phú Nghĩa, xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

06. Anh Trần Đình Dũng, sinh năm 1985 *(0343314591)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Long Hải, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

07. Anh Đặng Ngọc Chính, sinh năm 1995 *(0975852714)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Xóm 8, xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

08. Anh Trần Văn Long, sinh năm 1991 *(0966060545)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Xóm 7, thôn Trung Nghĩa, xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

09. Anh Trần Minh Bảo, sinh năm 1992 *(0985436160)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Long Hải, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

10. Chị Nguyễn Thị Mại, sinh năm 1997 *(0949045190)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Long Hải, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

11. Chị Trần Thị Tuyết, sinh năm 1994 *(0981347827)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Liên Tân, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; *người đại diện theo ủy quyền:* Chị Trần Thị Hà, sinh năm 1986. Vắng mặt.

12. Anh Hồ Xuân Sâm, sinh năm 1986 *(0941780897)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Xuân Phượng, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

13. Anh Nguyễn Hồng Khánh, sinh năm 1994; *ĐKNKTT và trú tại:* Xóm Sơn Bằng, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh *(0918065343)*; *người đại diện*

theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hữu Hưng, sinh năm 1985; *trú tại:* Thôn Liên Tân, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

14. Anh Trần Nhật Quân, sinh năm 1994 *(0375906519)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Xóm 5, thôn Trung Nghĩa, xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

15. Anh Nguyễn Phi Long, sinh năm 1976 *(0334789272)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Song Hồng, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

16. Chị Phan Thị Vân, sinh năm 1992; *ĐKNKTT và trú tại:* xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

17. Chị Đỗ Thị Yên, sinh năm 1983 *(0919143258)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Xóm Cá Nội, xã Hoàng Thắng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

18. Anh Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1994 *(0962911730)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Khối 6, phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

19. Chị Nguyễn Thị Hoài, sinh năm 1991; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Bình Lục, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

20. Chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1989 *(0966522969)*; *ĐKNKTT*: Thôn Cây Đa, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; *trú tại:* Thôn Bình Lục, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

21. Anh Dương Mạnh Huy, sinh năm 2000 *(0336062973)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Khu 8, phường Hà An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; *người đại diện theo ủy quyền:* Bà Vũ Thị La, sinh năm 1974 *(Mẹ đẻ anh Huy)*. Có mặt.

22. Anh Trần Minh Lương, sinh năm 1985 *(0973700274)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn 3B, xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

23. Anh Trần Hồng Nhật, sinh năm 1992 *(0977412920)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Trung Nghĩa, xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Hồng Linh, sinh năm 1988 *(0984482425)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Cầu Đá, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Anh Trần Trọng Thanh, sinh năm 1982 *(0978286823)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Cầu Đá, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trung Đức, sinh năm 1992 *(0344468688)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Cầu Đá, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Văn Dũng, sinh năm 1990 *(0969896921)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Song Hải, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

5. Anh Hồ Quốc Khánh, sinh ngày 26/7/2000 *(0866627423)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Số 5A đường Đoàn Nhữ Hài, khối 09, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn Hợi, sinh năm 1991 *(0979173567)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Xóm 18, xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Quang Anh, sinh năm 1990 *(0978327234)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Số 15 ngõ 90 phố Nguyễn Sỹ Sách, khối Tân Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1992 *(0976199137)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Xóm Kim Nghĩa, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

9. Anh Vương Quốc Lịch, sinh năm 1988 *(0979152377)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Xóm Tân An, xã Hồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

10. Anh Nguyễn Hữu Giang, sinh năm 1992 *(Mẹ là Hồ Thị Tuyết, sinh năm 1972; 0989340597)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Khối 20, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

11. Anh Nguyễn Gia Hiếu, sinh năm 1997 *(0968763154)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Số 237, phố Ngô Đức Kế, khối Quang Trung, phường Vĩnh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

12. Anh Phan Văn Mai, sinh năm 1979 *(0972608247)*; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn 01, Xí nghiệp chè Ngọc Lâm, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

13. Anh Trần Văn Khánh, sinh năm 1990 *(0973827683)*; *ĐKNKTT:* Thôn Tả Hà, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; *tạm trú tại:* Số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 11/5/2019, Công an phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội nhận được đơn tố giác của chị Trương Thị Tình cùng 21 người lao động, tố cáo Nguyễn Văn Lan có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của họ. Quá trình điều tra đã làm rõ: Nguyễn Văn Lan và Hà Thị L quen nhau từ năm 2016. Khoảng giữa năm 2018, Lan biết L đã từng đi du lịch ở Phần Lan theo hình thức được người thân bảo lãnh đi du lịch *(trong thời gian từ 04 đến 06 tháng)* nên Lan bàn với L tìm được người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, Lan sẽ giới thiệu để L làm thủ tục đưa họ đi xuất khẩu lao động. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, mặc dù không có khả năng lo thủ tục đưa người sang Phần Lan lao động, nhưng L vẫn đồng ý và bàn với Lan nói với người lao động sẽ lo cho họ sang Phần Lan lao động được và thu trước một phần tiền của những người lao động để làm thủ tục xin bảo lãnh và Visa. Sau khi bàn bạc với L, Lan đã đưa thông tin gian dối là có khả năng đưa nhiều người lao động sang Châu Âu, sang Châu Mỹ thời hạn 05 năm.

Lan lên mạng Internet tìm hiểu và tự soạn mẫu Hợp đồng bảo lãnh lao động diện gia đình đi lao động Châu Âu, Châu Mỹ và Biên lai thu tiền. Lan tự đi khắc dấu tên chức danh *"Giám đốc kinh doanh Nguyễn Văn Lan"*; sau đó, Lan mượn con dấu của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tài chính VIETPOSTBANK *(Viết tắt là Công ty Vietpostbank)* có trụ sở tại số 49 ngõ 20 đường Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, do anh Trần Văn Khánh *(Bạn của Lan)*, là Chủ tịch Hội đồng thành viên. Khi mượn Lan nói với Khánh để đóng vào các hợp đồng lao động của Lan. Sau khi làm được dấu tên và mượn được con dấu, Lan ký tên, đóng dấu tên, đóng dấu tròn của Công ty Vietpostbank vào Hợp đồng bảo lãnh lao động diện gia đình đi lao động Châu Âu, Châu Mỹ và Biên lai thu tiền đã soạn sẵn để giao cho những người lao động khi nhận tiền. Khi gặp những người lao động, Lan đều đưa ra thông tin có thể đưa họ đi xuất khẩu lao động tại Hoa Kỳ trong thời gian 05 năm, với mức lương từ 2.000 - 10.000 USD/tháng và yêu cầu họ đặt cọc trước 1000 USD hoặc số tiền tương đương là 23.400.000 đồng để làm thủ tục.

Khoảng tháng 8/2018, thông qua quan hệ xã hội, chị Thái Thị Luân quen Nguyễn Văn Lan và thông qua anh Trần Văn Khánh, anh Phan Văn Mai cũng quen Lan. Lan giới thiệu với chị Luân và anh Mai có khả năng đưa người đi xuất khẩu lao động ở Hoa Kỳ trong thời gian 05 năm, công việc là làm nông nghiệp và được hưởng mức lương từ 2.000 USD đến 10.000 USD/tháng/người. Lan nói tổng số tiền đưa 01 người đi xuất khẩu lao động là 157.000.000 đồng và phải đặt cọc trước số tiền 1000 USD hoặc 23.400.000 đồng/người cùng hộ chiếu để làm thủ tục xin Visa; Lan hứa khi nào có Visa sẽ nộp tiếp số tiền 57.000.000 đồng, số tiền còn lại sau khi sang nước ngoài lao động sẽ nộp dần.

Với thủ đoạn trên, từ tháng 11/2018 đến tháng 01/2019, Lan và L đã thu tổng số 532.000.000 đồng và 13.000 USD *(tương đương 304.200.000 đồng)* của 33 người lao động, cụ thể như sau:

I. Hành vi chiếm đoạt số tiền 298.000.000 đồng và 1000 USD của 11 người lao động thông qua chị Thái Thị Luân: Do tin tưởng vào các thông tin mà Lan đưa ra, ngày 13/11/2018, chị Luân đã đưa 10 người lao động đến gặp Lan tại Nhà khách Ban cơ yếu Chính phủ ở số 62, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa để làm thủ tục gồm: Chị Nguyễn Hồng Linh, anh Trần Trọng Thanh, anh Nguyễn Trung Đức, anh Hoàng Văn Dũng, anh Hồ Quốc Khánh, anh Nguyễn Văn Hợi, anh Nguyễn Quang Anh, anh Nguyễn Văn Phúc, anh Vương Quốc Lịch, anh Nguyễn Hữu Giang. Lan yêu cầu những người này nộp hộ chiếu để Lan làm thủ tục xin Visa, sau đó Lan đưa Hợp đồng bảo lãnh lao động diện gia đình đi lao động Châu Âu, Châu Mỹ và Biên lai thu tiền do Lan đã ký tên và đóng dấu sẵn để những người lao động điền thông tin cá nhân vào hợp đồng và biên lai thu tiền rồi giao cho những người lao động trên.

Lan hứa đến khoảng đầu tháng 5/2019, người lao động sẽ được đi xuất khẩu lao động.

Ngoài ra, ngày 15/11/2018 chị Thái Thị Luân còn đưa cháu là anh Nguyễn Gia Hiếu đến Nhà khách Ban cơ yếu Chính phủ để nộp hộ chiếu và đặt cọc số tiền 1.000 USD cho Lan làm thủ tục xin Visa đi xuất khẩu lao động nhưng cũng không làm.

Do tin tưởng nên chị Luân đã tự ứng 298.000.000 đồng là tiền cá nhân của chị đặt cọc cho Lan làm Visa cho 10 người lao động nói trên, cụ thể: Ngày 21/11/2018 và ngày 07/01/2019, chị Luân đã chuyển khoản số tiền 98.000.000 đồng và 200.000.000 đồng vào tài khoản số 73987237 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng mang tên Nguyễn Văn Lan. Những người lao động trên đều khai phù hợp với chị Thái Thị Luân khi đến gặp Lan.

Đối với chị Thái Thị Luân có số hộ chiếu C8329152 cấp ngày 25/10/2019 hiện đã đi xuất khẩu lao động tại Singapo từ tháng 12/2019. Sau khi nhận tiền đặt cọc, Lan và L chia nhau chi tiêu, Lan đã 02 lần chuyển cho L số tiền 137.000.000 đồng và 500 USD; Chị Thái Thị Luân đã tự bỏ tiền trả cho anh Hiếu 1.000 USD nên chị Luân yêu cầu Nguyễn Văn Lan phải trả cho chị Luân 298.000.000 đồng và 1.000 USD; chị Thái Thị Luân uỷ quyền cho chồng là anh Nguyễn Ngọc Triện yêu cầu Lan trả lại tổng cộng là 321.400.000 đồng.

II. Hành vi chiếm đoạt số tiền 234.000.000 đồng và 12.000 USD *(Tương đương 280.800.000 đồng)* của 22 người bị hại thông qua anh Phan Văn Mai: Do tin tưởng vào các thông tin do Lan đưa ra, từ ngày 08/11/2018 đến ngày 30/11/2018, anh Mai đã đưa 22 người lao động đến gặp Lan để trực tiếp nộp hộ chiếu và đặt cọc tiền cho Lan làm thủ tục xin Visa, sau đó Lan *đưa "Hợp đồng bảo lãnh lao động diện gia đình đi lao động Châu Âu, Châu Mỹ và Biên lai thu tiền"* do Lan đã ký tên và đóng dấu sẵn, để những người lao động điền thông tin cá nhân vào hợp đồng và biên lai thu tiền rồi giao cho 22 người lao động, gồm: Chị Trương Thị Tình nộp 23.400.000 đồng; anh Nguyễn Văn Hoan nộp 1.000 USD; anh Hoàng Đường nộp 1.000 USD; anh Nguyễn Cao Cường nộp 23.400.000 đồng; anh Trần Đình Dũng nộp 1.000 USD; anh Đặng Ngọc Chính nộp 1.000 USD; anh Trần Văn Long nộp 1.000 USD; anh Trần Minh Bảo nộp 1.000 USD; chị Nguyễn Thị Mại nộp 1.000 USD; chị Trần Thị Tuyết nộp 1.000 USD; anh Hồ Xuân Sâm nộp 23.400.000 đồng; anh Nguyễn Hồng Khánh nộp 1.000 USD; anh Trần Nhật Quân nộp 23.400.000 đồng; anh Nguyễn Phi Long nộp 1.000 USD; chị Phan Thị Vân nộp 23.400.000 đồng; chị Đỗ Thị Yên nộp 23.400.000 đồng; anh Nguyễn Văn Đức nộp 1.000 USD; chị Nguyễn Thị Hoài nộp 23.400.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thúy nộp 23.400.000 đồng; anh Dương Mạnh Huy nộp 23.400.000 đồng; anh Trần Minh Lương nộp 1.000 USD; anh Trần Hồng Nhật nộp 23.400.000 đồng.

Tổng số tiền chiếm đoạt của 22 người lao động trên là 234.000.000 và 12.000 USD *(Tương đương 280.800.000 đồng)*, tổng là 514.800.000 đồng.

Như vậy, Lan và L đã chiếm đoạt tổng số tiền 532.000.000 đồng và 13.000 USD *(Tương đương 304.200.000 đồng)* của những người lao động. Nguyễn Văn Lan đã 05 lần chuyển cho Hà Thị L 35 quyển hộ chiếu *(Trong đó có hộ chiếu của Lan)* và số tiền 567.500.000 đồng cùng 1.500 USD *(Tương đương 34.500.000 đồng)*, cụ thể: Ngày 15/11/2018 tại nhà L, Lan đưa cho L 120.000.000 đồng; ngày 21/11/2018 tại nhà Lan, Lan đưa cho L 500 USD và 17.000.000 đồng; ngày 29/11/2019 tại nhà Lan, Lan đưa cho L 1000 USD; ngày 04/01/2019 tại nhà L, Lan đưa L 5.500.000 đồng; ngày 08/01/2019 tại VPBank - CN Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội, Lan đưa cho L 425.000.000 đồng; Tất cả các lần đưa tiền, Lan đều ghi vào sổ, L ký xác nhận vào sổ tay cá nhân của Lan. L sử dụng số tiền trên mua 01 xe ôtô Hyundai Grand i10, biển kiểm soát 12-A-110.13, còn lại L chi tiêu cá nhân hết; Lan chiếm hưởng 233.600.000 đồng.

Ngày 14/5/2019 Công an quận Đống Đa đã thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 4S; 01 điện thoại di động OPPO; 167.000 đồng; 01 Con dấu dạng dập in chữ Giám đốc kinh doanh Nguyễn Văn Lan; 01 Chứng minh thư nhân dân và 01 quyển Hộ chiếu số C6378244 mang tên Nguyễn Văn Lan; 01 xe ôtô Huyndai i10 biển kiểm soát 12-A-110.13, kèm chìa khóa xe; 01 Giấy đăng kiểm và Giấy bảo hiểm xe ôtô; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô mang tên Hà Thị L; 01 con dấu tròn dạng dập in chữ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tài chính Vietpostbank; 34 quyển Hộ chiếu khác.

Tại bản kết Lan giám định số 6085 ngày 03/10/2019; số 1069 KLGĐ-PC09-Đ4 ngày 11/2/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết Lan: *Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Lan trên "Biên lai thu tiền" và "Hợp đồng bảo lãnh lao động diện gia đình đi lao động Châu Âu - Châu Mỹ" có mẫu dấu của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tài chính Vietpostbank, là chữ do Nguyễn Văn Lan ký và viết ra. Con dấu có nội dung "Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tài chính Vietpostbank" được đóng trên các "Biên lai thu tiền và Hợp đồng bảo lãnh lao động diện gia đình đi lao động Châu Âu - Châu Mỹ là dấu do con dấu của Công ty Vietpostbank đóng ra. Không đủ cơ sở kết Lan chữ ký dạng chữ viết "L", chữ viết dòng họ tên "Hà Thị L" dưới chữ ký, chữ viết dòng họ tên "Hà tHị L" trên mẫu cần giám định với chữ ký, chữ viết đứng tên Hà Thị L trên các mẫu so sánh có phải là do cùng một người viết và ký ra hay không.*

Tại bản kết Lan giám định số 8167/KL-PC09-Đ3 ngày 25/12/201 kết Lan: Số khung, số máy của chiếc xe ôtô Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 12-A-110.13 là số nguyên thủy. Kết Lan định giá tài sản số 94/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong

tố tụng hình sự quận Đống Đa xác định xe ôtô Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 12-A-110.13 trị giá 378.884.000 đồng.

Đối với Công ty Vietpostbank, có trụ sở tại số 49, ngõ 20 đường Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Công ty Vietpostbank thành lập ngày 30/11/2017 do Trần Văn Khánh là Chủ tịch Hội đồng thành viên; từ khi thành lập Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh gì, chưa kê khai nộp thuế theo quy định. Anh Trần Văn Khánh khai: Thông qua mối quan hệ xã hội năm 2018, Khánh quen Lan; Lan đã 02 lần hỏi mượn con dấu của Công ty *(Lần 1 khoảng đầu tháng 11/2018; lần 2 vào giữa tháng 11/2018, anh Khánh nhờ Ngô Anh Tuấn là bạn Khánh để đưa con dấu Công ty cho Lan)* để đóng dấu một số hợp đồng đi xuất khẩu lao động; Ngô Anh Tuấn *(Sinh năm 2000; ĐKNKTT: Phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên)* đã đưa hộ con dấu của Công ty Vietpostbank cho Lan theo yêu cầu của Khánh. Trần Văn Khánh và Ngô Anh Tuấn không biết mục đích của Nguyễn Văn Lan, không được bàn bạc, thỏa thuận, ăn chia và hưởng lợi ích vật chất gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Trần Văn Khánh tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú tại số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và thôn Tả Hà, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; tuy nhiên, chính quyền địa phương và gia đình Khánh đều không biết Khánh hiện nay làm gì, ở đâu nên Cơ quan điều tra tách toàn bộ tài liệu liên quan đến Trần Văn Khánh để điều tra xử lý sau.

Đối với chị Thái Thị Luân là người đã giới thiệu cho 11 người; anh Phan Văn Mai đã giới thiệu cho 22 người đến gặp Lan để đăng ký đi xuất khẩu lao động. Quá trình điều tra xác định chị Luân, anh Mai không có hành vi đồng phạm với Lan lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại, không được hưởng lợi ích vật chất gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với chị Thái Thị Luân và anh Phan Văn Mai.

Ngoài những trường hợp nêu trên, ngày 04/9/2018 anh Trần Đình Đông *(Sinh năm 1980; ĐKNKTT: Xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh)* đã đưa 2.000 USD và Hộ chiếu để nhờ anh Phan Văn Mai làm thủ tục đi xuất khẩu lao động. Sau đó, anh Mai đưa hộ chiếu của anh Đông cho Lan, giữ lại 2.000 USD. Lan nhận hộ chiếu và làm hộp đồng lao động với anh Đông. Do Lan không lo được cho anh Đông đi xuất khẩu lao động nên ngày 24/12/2019, anh Mai đã trả lại 46.800.000 đồng tương đương số tiền 2.000 USD cho anh Đông nên không đề cập xử lý trong vụa án.

Ngày 22/08/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 34 quyển hộ chiếu cho những người lao động trên. Ngày 05/06/2019, gia đình Nguyễn Văn Lan đã nộp 106.000.000 đồng cho Công an quận Đống Đa.

Cáo trạng số 191/CT-VKS-P3 ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Hà Thị L và Nguyễn Văn Lan về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 *(Sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017)*.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi vi phạm như trên và đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; *(Thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 54 đối với Lan)* của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt Hà Thị L từ 12 đến 13 năm tù; Nguyễn Văn Lan từ 07 đến 08 năm tù đều về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*; buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại; tiếp tục tạm giữ những tài sản đã thu giữ của các bị cáo để bảo đảm thi hành án; trả lại những giấy tờ cá nhân và điện thoại di động đã thu giữ cho bị cáo Lan.

Người bào chữa cho các bị cáo đồng tình quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; vai trò của từng bị cáo để xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s *(Thêm điểm a đối với L)* khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bởi lẽ, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã ra đầu thú. Đối với Nguyễn Văn Lan đã tác động để gia đình bồi thường khắc phục phần nào thiệt hại; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Đối với Hà Thị L có bố mẹ đẻ là người có công; bị cáo chưa bồi thường nhưng đề nghị lấy tài sản đã thu giữ là chiếc xe ôtô phát mại lấy tiền trả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo và tiến hành các thủ tục tố tụng khác trong vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Tại phiên tòa, một số bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra và cho đến trước phiên tòa hôm nay họ đã

được ghi lời khai và đã có ý kiến thể hiện quan điểm; một số khác thì không có mặt tại nơi cư trú. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ lời khai của bị cáo; căn cứ lời khai của những người bị hại; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; các biên bản xác minh; biên bản đối chất , nhận dạng; các biên bản thu giữ tài sản , giấy tờ, tài liệu; các bản Kết Lan giám định; Kết Lan định giá tài sản; căn cứ vào diễn biến khách quan hành vi của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ tháng 11/2018 đến tháng 01/2019, mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ, không có khả năng lo thủ tục đưa người khác đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nhưng để có tiền chi tiêu cá nhân Nguyễn Văn Lan và Hà Thị L đã đưa ra thông tin gian dối để chị Thái Thị Luân và anh Phan Văn Mai tin tưởng, đưa nhiều người có nhu cầu đi lao động đến ký Hợp đồng bảo lãnh lao động diện gia đình đi lao động Châu Âu, Châu Mỹ và Biên lai thu tiền, nhận tiền rồi hứa hẹn đưa người khác đi xuất khẩu lao động tại Hoa Kỳ. Nguyễn Văn Lan đã trực tiếp thu tiền của 23 người *(22 người trực tiếp nộp và chị Thái Thị Luân nộp cho 11 người khác)*, mỗi người 1.000 USD hoặc số tiền tương ứng 23.400.000 đồng; các bị cáo đã thu và chiếm đoạt 532.000.000 đồng và 13.000 USD *(Tương đương 304.200.000 đồng)*; tổng cộng là 836.200.000 đồng chia nhau, L chiếm 602.600.000 đồng, Lan chiếm hưởng 233.600.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hà Thị L và Nguyễn Văn Lan đã đồng phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* với tình tiết tăng nặng định khung *"Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã viện dẫn để truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; hành vi đó chẳng những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi đó còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nên việc khởi tố, truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh chống, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn; bị cáo L là người khởi xướng và chiếm hưởng phần lớn số tiền chiếm đoạt nên phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo Lan là người trực tiếp thực hiện tội phạm tích cực. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú; bị cáo Lan đã tích cực tác động để người thân trong gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu qủa. Về nhân thân, bị cáo Lan chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo L có một tiền án đã được xóa án tích. Bị cáo L có bố mẹ đẻ là người có công, được Nhà nước tặng

thưởng nhiều danh hiệu cao quý, như Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Ba; Huy chương chiến sĩ giải phóng; bố là thương binh hạng 4/4, bị nhiễm chất độc da cam; đây là các tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho từng bị cáo. Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; vai trò; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với 02 bị cáo theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2017, nhưng cần xử phạt bị cáo L hình phạt cao hơn bị cáo Lan.

[4] *Về các biện pháp tư pháp:*

Về trách nhiệm dân sự: Theo yêu cầu của những người bị hại, Hội đồng xét xử buộc Hà Thị L và Nguyễn Văn Lan phải liên đới bồi thường tổng cộng 836.200.000 đồng cho 23 người bị hại. Cụ thể, bồi thường trả chị Thái Thị Luân 321.400.000 đồng; bồi thường trả cho chị Trương Thị Tình, anh Nguyễn Văn Hoan, anh Hoàng Đường, anh Nguyễn Cao Cường, anh Trần Đình Dũng, anh Đặng Ngọc Chính, anh Trần Văn Long, anh Trần Minh Bảo, chị Nguyễn Thị Mại, chị Trần Thị Tuyết, anh Hồ Xuân Sâm, anh Nguyễn Hồng Khánh, anh Trần Nhật Quân, anh Nguyễn Phi Long, chị Phan Thị Vân, chị Đỗ Thị Yên, anh Nguyễn Văn Đức, chị Nguyễn Thị Hoài, chị Nguyễn Thị Thúy, anh Dương Mạnh Huy, anh Trần Minh Lương, anh Trần Hồng Nhật: Mỗi người 23.400.000 đồng. Chia theo phần, do Hà Thị L được hưởng lợi nhiều hơn nên phải chịu phần bồi thường dân sự nhiều hơn Nguyễn Văn Lan.

Về xử lý vật chứng: Đối với tài sản đã thu giữ của các bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án gồm: 01 xe ôtô Huyndai Grand i10, biển kiểm soát 12-A-11013, kèm theo giấy tờ và chìa khóa xe thu giữ của Hà Thị L; số tiền 106.167.000 đồng, 01 điện thoại di dộng Iphone, 01 điện thoại di dộng OPPO thu giữ của Nguyễn Văn Lan. Đối với các giấy tờ cá nhân thu giữ của Nguyễn Văn Lan gồm 01 quyển hộ chiếu số C6378244 và 01 Chứng minh thư nhân dân thì trả lại cho Lan. Đối với 01 con dấu in chữ Giám đốc kinh doanh Nguyễn Văn Lan và 01 con dấu in chữ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tài chính Vietpostbank không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Hà Thị L và Nguyễn Văn Lan phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt:*

2.1) Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt Hà Thị L ***10*** *(Mười)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2019.

2.2) Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 17; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt Nguyễn Văn Lan ***09*** *(Chín)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2019.

3. *Về các biện pháp tư pháp:* Căn cứ các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

3.1) *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc Hà Thị L và Nguyễn Văn Lan phải liên đới bồi thường tổng cộng 836.200.000 đồng cho 23 người bị hại; trong đó, phần của Hà Thị L là 602.200.000 đồng, phần của Nguyễn Văn Lan là 234.000.000 đồng, cụ thể:

a) Bồi thường cho chị Thái Thị Luân 321.400.000 đồng; trong đó, phần của Hà Thị L là 250.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*, phần của Nguyễn Văn Lan là 71.400.000 đồng *(Bảy mươi mốt triệu bốn trăm ngàn đồng)*;

b) Bồi thường cho chị Trương Thị Tình, anh Nguyễn Văn Hoan, anh Hoàng Đường, anh Nguyễn Cao Cường, anh Trần Đình Dũng, anh Đặng Ngọc Chính, anh Trần Văn Long, anh Trần Minh Bảo, chị Nguyễn Thị Mại, chị Trần Thị Tuyết, anh Hồ Xuân Sâm, anh Nguyễn Hồng Khánh, anh Trần Nhật Quân, anh Nguyễn Phi Long, chị Phan Thị Vân, chị Đỗ Thị Yên, anh Nguyễn Văn Đức, chị Nguyễn Thị Hoài, chị Nguyễn Thị Thúy, anh Dương Mạnh Huy, anh Trần Minh Lương, anh Trần Hồng Nhật: Mỗi người 23.400.000 đồng *(Hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng)*; trong đó, phần của Hà Thị L là 16.000.000 đồng/01 người *(Mười sáu triệu đồng/một người)*, phần của Nguyễn Văn Lan là 7.400.000 đồng/01 người *(Bảy triệu bốn trăm ngàn đồng/một người)*.

3.2) *Về xử lý vật chứng:*

a) Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án: Tài sản thu giữ của Hà Thị L 01 xe ôtô Huyndai Grand i10, số khung S1DAKN028554, số máy G4LAJM134608, dung tích xi lanh 1197, biển kiểm soát 12-A-11013, màu đỏ; kèm theo 01 Giấy đăng ký xe ôtô số 020963 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày

28/01/2019 đứng tên Hà Thị L, 01 Giấy đăng kiểm và Giấy bảo hiểm xe ôtô, 01 chìa khóa xe. Tài sản thu giữ của Nguyễn Văn Lan gồm 106.167.000 đồng; 01 điện thoại di dộng Iphone, màu đen; 01 điện thoại di dộng OPPO ký hiệu model CPH1803, màu đỏ;

b) Trả lại Nguyễn Văn Lan: 01 quyển hộ chiếu số C6378244 và 01 Chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn Lan;

c) Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dấu dạng dập in chữ Giám đốc kinh doanh Nguyễn Văn Lan và 01 con dấu tròn dạng dập in chữ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tài chính Vietpostbank;

{Tình trạng vật chứng như Biên bảo giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 04/6/2020; Riêng chiếc xe ôtô Huyndai i10 biển kiểm soát 12-A-110.13 và chìa khóa xe vẫn đang lưu giữ tại Công an thành phố Hà Nội; Số tiền 106.167.000 đồng hiện đang trong tài khoản của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Ủy nhiệm chi (106.000.000 đồng) lập ngày 09/6/2020 của Công an quận Đống Đa và Giấy nộp tiền vào tài khoản (167.000 đồng) lập ngày 14/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội}

4. *Về án phí:* Bị cáo Hà Thị L phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 28.088.000 đồng *(Hai mươi tám triệu không trăm tám mươi tám ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn Lan phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 11.700.000 đồng *(Mười một triệu bảy trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về biện pháp bảo đảm thi hành án:* Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Trung tâm Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND phường 01, thành phố S, Lạng Sơn;
- UBND xã DT, huyện GL, tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo (Các bị cáo);
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu HS, VT.